Số: 55/2024/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TP. C, ngày 08 tháng 8 năm 2024*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 488/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Bùi Tấn N, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 86, đường B, tổ 33, khóm 4, Phường 6, thành phố C, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 177, đường Cái Tôm, tổ 33, khóm 4, Phường 6, thành phố C, Tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phạm Thị Sương, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 86, đường Quảng Bạch, tổ 33, khóm 4, Phường 6, thành phố C, tỉnh Đ.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim T đồng ý trả cho anh Bùi Tấn N và chị Phạm Thị Sương tổng số tiền hụi là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) bà T và ông N mỗi người chịu 50%, cụ thể bà Nguyễn Thị Kim T tự nguyện chịu số tiền 1.000.000 đồng, anh N tự nguyện chịu 1.000.000 đồng, tiền án phí của anh N trừ vào tiền tạm án phí sơ thẩm anh N đã nộp 2.455.000 đồng theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0010000, ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. anh N được nhận lại số tiền 1.455.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.